

THÔNG TIN KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2024-2025

STT	Lớp	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	SBD	Phòng thi	Phòng học
1	11A01	Phạm Ngọc Tuấn	Anh	Nam	09/09/2008	110043	2	P.303
2	11A01	Nguyễn Lê	Chi	Nữ	25/11/2008	110069	3	P.304
3	11A01	Đặng Bá Quốc	Cường	Nam	04/06/2008	110075	4	P.305
4	11A01	Lê Đăng	Doanh	Nam	24/01/2008	110083	4	P.305
5	11A01	Dương Nguyễn Minh	Đức	Nam	29/04/2008	110114	5	P.306
6	11A01	Lưu Bảo	Duy	Nam	24/12/2008	110094	4	P.305
7	11A01	Vũ Thị Hải	Hà	Nữ	27/08/2008	110121	6	P.307
8	11A01	Phạm Đặng Mỹ	Hân	Nữ	30/06/2008	110146	7	P.308
9	11A01	Lê Trung	Hiếu	Nam	28/01/2008	110158	7	P.308
10	11A01	Bùi Khánh	Hùng	Nam	02/12/2008	110174	8	P.309
11	11A01	Hứa Quốc	Huy	Nam	14/02/2008	110192	8	P.309
12	11A01	Từ Huỳnh Gia	Huy	Nam	01/12/2008	110182	8	P.309
13	11A01	Trần Minh	Khang	Nam	28/05/2008	110220	10	P.311
14	11A01	Phạm Văn Anh	Khoa	Nam	19/12/2008	110239	10	P.311
15	11A01	Phan Đăng	Khoa	Nam	04/01/2008	110241	11	P.312
16	11A01	Quách Đăng	Khoa	Nam	25/10/2008	110242	11	P.312
17	11A01	Ngô Việt Nguyên	Khôi	Nam	20/07/2008	110251	11	P.312
18	11A01	Đinh Nguyễn Hoàng	Linh	Nữ	29/08/2008	110275	12	P.313
19	11A01	Nguyễn Hải	Linh	Nữ	01/09/2008	110274	12	P.313
20	11A01	Nguyễn Hoàng Trúc	Linh	Nữ	11/06/2008	110285	12	P.313
21	11A01	Nguyễn Hồng	Loan	Nữ	11/11/2008	110287	12	P.313
22	11A01	Nguyễn Quang	Lộc	Nam	03/12/2008	110301	13	P.314
23	11A01	Nguyễn Ngọc Bình	Minh	Nữ	24/11/2008	110311	13	P.314
24	11A01	Vũ Duy	Nam	Nam	29/03/2008	110338	15	P.215
25	11A01	Hà Thảo	Ngân	Nữ	27/01/2008	110354	15	P.215
26	11A01	Hồ Sĩ	Nhân	Nam	20/11/2008	110396	17	P.213
27	11A01	Nguyễn Thiện	Nhân	Nam	18/10/2008	110400	17	P.213
28	11A01	Chu Nguyễn Yến	Nhi	Nữ	12/11/2008	110418	18	P.212
29	11A01	Đỗ Trần Yên	Nhi	Nữ	05/10/2008	110421	18	P.212
30	11A01	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	Nữ	01/01/2008	110429	18	P.212
31	11A01	Võ Trần Hà	Như	Nữ	01/12/2008	110425	18	P.212
32	11A01	Nguyễn Hồng	Phát	Nam	18/04/2008	110440	19	P.211
33	11A01	Nguyễn Minh	Phú	Nam	14/03/2008	110451	19	P.211
34	11A01	Phùng Gia Đại	Phúc	Nam	03/02/2008	110456	19	P.211
35	11A01	Lê Hồng	Quyên	Nữ	15/08/2008	110488	21	P.209
36	11A01	Trần Đặng Nhã	Thi	Nữ	07/05/2008	110521	22	P.208
37	11A01	Nguyễn Ngọc Hưng	Thịnh	Nam	12/01/2008	110525	22	P.208
38	11A01	Nguyễn Lê Minh	Thư	Nữ	08/04/2008	110546	23	P.207
39	11A01	Nguyễn Minh	Thư	Nữ	06/10/2008	110548	23	P.207
40	11A01	Phạm Phương	Thùy	Nữ	19/02/2008	110535	23	P.207
41	11A01	Nguyễn Vũ Minh	Thy	Nữ	19/01/2008	110555	24	P.206
42	11A01	Phạm Minh	Toán	Nam	28/04/2008	110562	24	P.206
43	11A01	Phan Thị Thùy	Trang	Nữ	15/08/2008	110570	24	P.206
44	11A01	Trần Ngô Thảo	Trang	Nữ	14/01/2008	110569	24	P.206
45	11A01	Nguyễn Thành	Trung	Nam	24/12/2008	110588	25	P.205
46	11A01	Huỳnh Khánh	Vy	Nữ	20/01/2008	110625	27	P.203
47	11A01	Lê Nguyễn Trúc	Vy	Nữ	12/04/2008	110638	27	P.203
48	11A01	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	Nữ	06/06/2008	110639	27	P.203

THÔNG TIN KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2024-2025

STT	Lớp	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	SBD	Phòng thi	Phòng học
1	11A02	Đoàn Phạm Thiên	Ân	Nam	24/12/2007	110052	3	P.304
2	11A02	Vũ Hoàng Thiên	Ân	Nam	24/07/2008	110051	3	P.304
3	11A02	Nguyễn Thiên	Anh	Nữ	12/02/2008	110037	2	P.303
4	11A02	Nguyễn Trần Minh	Anh	Nữ	29/11/2008	110023	1	P.302
5	11A02	Hoàng Bằng	Bằng	Nữ	05/11/2008	110062	3	P.304
6	11A02	Võ Văn	Danh	Nam	20/09/2008	110076	4	P.305
7	11A02	Lương Đoàn Gia	Đạt	Nam	10/03/2008	110101	5	P.306
8	11A02	Nguyễn Hoàng Kiều	Diễm	Nữ	26/06/2008	110078	4	P.305
9	11A02	Trần Nhật	Hào	Nam	11/07/2008	110133	6	P.307
10	11A02	Lê Văn	Hiếu	Nam	15/07/2008	110161	7	P.308
11	11A02	Nguyễn Trung	Hiếu	Nam	05/07/2008	110159	7	P.308
12	11A02	Nguyễn Duy	Hoàng	Nam	12/01/2008	110166	7	P.308
13	11A02	Nguyễn Trường	Huy	Nam	21/07/2008	110194	9	P.310
14	11A02	Hà Minh	Khang	Nam	05/06/2008	110216	9	P.310
15	11A02	Nguyễn Duy	Khánh	Nam	14/01/2008	110232	10	P.311
16	11A02	Nguyễn Duy	Khiêm	Nam	10/01/2008	110236	10	P.311
17	11A02	Phan Võ Anh	Khôi	Nam	02/07/2008	110247	11	P.312
18	11A02	Nguyễn Đức Duy	Khương	Nam	19/05/2008	110253	11	P.312
19	11A02	Nguyễn Hoàng	Lan	Nữ	24/03/2008	110261	11	P.312
20	11A02	Nguyễn Thanh Duy	Lân	Nam	04/04/2008	110267	12	P.313
21	11A02	Cao Việt Phi	Long	Nam	25/08/2008	110296	13	P.314
22	11A02	Nguyễn Thị Ánh	Minh	Nữ	03/02/2008	110310	13	P.314
23	11A02	Đỗ Danh	Nam	Nam	10/07/2008	110337	15	P.215
24	11A02	Phan Kim	Ngân	Nữ	06/01/2008	110351	15	P.215
25	11A02	Trần Ngọc Khánh	Ngân	Nữ	05/03/2008	110349	15	P.215
26	11A02	Lê Minh	Ngọc	Nữ	08/12/2008	110375	16	P.214
27	11A02	Nguyễn Trương Hồng	Ngọc	Nữ	07/05/2008	110374	16	P.214
28	11A02	Nguyễn Lê Bá	Nguyên	Nam	07/09/2008	110380	16	P.214
29	11A02	Trần Nguyễn Minh	Nhật	Nam	29/01/2008	110408	17	P.213
30	11A02	Đoàn Nguyễn Tuấn	Phát	Nam	17/10/2008	110443	19	P.211
31	11A02	Dương Minh	Phúc	Nam	04/04/2008	110462	20	P.210
32	11A02	Trần Hồng	Phúc	Nam	29/06/2008	110461	20	P.210
33	11A02	Phạm Quỳnh	Phương	Nữ	17/08/2008	110472	20	P.210
34	11A02	Phạm Phú	Quý	Nam	07/11/2008	110487	21	P.209
35	11A02	Cao Ngọc	Quỳnh	Nữ	22/07/2008	110493	21	P.209
36	11A02	Phùng Như	Quỳnh	Nữ	27/06/2008	110495	21	P.209
37	11A02	Trần Ngọc Anh	Thư	Nữ	10/06/2008	110540	23	P.207
38	11A02	Trương Ngọc Anh	Thư	Nữ	18/12/2008	110541	23	P.207
39	11A02	Đặng Quỳnh	Trân	Nữ	05/10/2008	110577	25	P.205
40	11A02	Nguyễn Ngọc Minh	Trang	Nữ	01/05/2008	110565	24	P.206
41	11A02	Lâm Quang	Tuấn	Nam	14/01/2008	110602	26	P.204
42	11A02	Đàm Đình	Việt	Nam	13/05/2008	110619	26	P.204
43	11A02	Đặng Nhật	Vinh	Nam	22/10/2008	110621	26	P.204
44	11A02	Trần Lương	Vinh	Nam	17/11/2008	110620	26	P.204
45	11A02	Dương Thảo	Vy	Nữ	27/08/2008	110635	27	P.203
46	11A02	Lai Khánh	Vy	Nữ	05/12/2008	110626	27	P.203
47	11A02	Nguyễn Ngọc Kiều	Vy	Nữ	25/08/2008	110628	27	P.203
48	11A02	Nguyễn Hoàng	Yến	Nữ	25/01/2008	110648	27	P.203

THÔNG TIN KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2024-2025

STT	Lớp	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	SBD	Phòng thi	Phòng học
1	11A03	Nguyễn Khôi	Anh	Nam	12/01/2008	110015	1	P.302
2	11A03	Nguyễn Lan	Anh	Nữ	24/03/2008	110019	1	P.302
3	11A03	Trần Tuấn	Anh	Nam	16/12/2008	110045	2	P.303
4	11A03	Vũ Lan	Anh	Nữ	30/10/2008	110021	1	P.302
5	11A03	Trịnh Dương Ngọc	Ánh	Nữ	07/03/2008	110046	2	P.303
6	11A03	Chế Nguyễn Thanh	Bình	Nam	17/01/2008	110066	3	P.304
7	11A03	Trần Nguyễn Văn	Đạt	Nam	16/06/2008	110103	5	P.306
8	11A03	Nguyễn Thị Huyền	Diệu	Nữ	19/10/2008	110081	4	P.305
9	11A03	Huỳnh Lê Quốc	Dũng	Nam	30/04/2008	110092	4	P.305
10	11A03	Nguyễn Hoàng Khánh	Duy	Nam	20/04/2008	110097	5	P.306
11	11A03	Tạ Minh Quỳnh	Giao	Nữ	03/09/2008	110120	5	P.306
12	11A03	Nguyễn Ngọc Thanh	Hà	Nữ	20/05/2008	110123	6	P.307
13	11A03	Nguyễn Phương Minh	Hạnh	Nữ	08/04/2008	110131	6	P.307
14	11A03	Nguyễn Minh	Hiếu	Nam	31/01/2008	110153	7	P.308
15	11A03	Trần Minh	Hiếu	Nam	21/10/2008	110155	7	P.308
16	11A03	Đào Ngọc	Hoa	Nữ	16/07/2008	110162	7	P.308
17	11A03	Ngô Ngọc	Hoa	Nữ	29/11/2008	110163	7	P.308
18	11A03	Lê Thành	Hưng	Nam	14/03/2008	110202	9	P.310
19	11A03	Trần Bùi Ngọc	Hương	Nữ	25/06/2008	110204	9	P.310
20	11A03	Nguyễn Phạm Gia	Huy	Nam	01/03/2008	110183	8	P.309
21	11A03	Hoàng Thế	Khải	Nam	07/09/2008	110209	9	P.310
22	11A03	Nguyễn Phú	Khang	Nam	30/08/2008	110225	10	P.311
23	11A03	Lê Nguyễn Phương	Linh	Nữ	14/08/2008	110283	12	P.313
24	11A03	Trần Đăng	Lộc	Nam	10/02/2008	110299	13	P.314
25	11A03	Nguyễn Hoàng	Long	Nam	02/02/2008	110290	13	P.314
26	11A03	Vũ Trương Đan	Minh	Nam	21/11/2008	110313	14	P.315
27	11A03	Nguyễn Đỗ Trà	My	Nữ	15/09/2008	110332	14	P.315
28	11A03	Tô Thúy	My	Nữ	20/11/2008	110331	14	P.315
29	11A03	Trương Thảo	My	Nữ	08/02/2008	110330	14	P.315
30	11A03	Lê Nhựt	Nam	Nam	08/07/2008	110345	15	P.215
31	11A03	Lương Phương	Nam	Nữ	28/01/2008	110346	15	P.215
32	11A03	Trần Ngọc Tường	Nghi	Nữ	23/07/2008	110358	15	P.215
33	11A03	Nguyễn Cao Nhân	Nghĩa	Nam	09/08/2008	110363	16	P.214
34	11A03	Đặng Gia	Ngọc	Nữ	22/09/2008	110372	16	P.214
35	11A03	Ngô Nguyên	Ngọc	Nam	16/10/2008	110376	16	P.214
36	11A03	Phùng Gia	Nguyễn	Nam	20/12/2008	110393	17	P.213
37	11A03	Nguyễn Vũ Uyên	Nhi	Nữ	06/05/2008	110413	18	P.212
38	11A03	Nguyễn Đức	Phát	Nam	07/04/2008	110435	19	P.211
39	11A03	Phạm Minh	Quang	Nam	24/03/2008	110475	20	P.210
40	11A03	Nguyễn Ngọc Như	Quỳnh	Nữ	20/02/2008	110494	21	P.209
41	11A03	Trần Minh	Thịnh	Nam	26/01/2008	110527	22	P.208
42	11A03	Nguyễn Thị Anh	Thư	Nữ	06/01/2008	110544	23	P.207
43	11A03	Nguyễn Công	Thuận	Nam	22/12/2008	110532	23	P.207
44	11A03	Nguyễn Phương	Trang	Nữ	22/10/2008	110568	24	P.206
45	11A03	Lê Đức	Trí	Nam	19/08/2008	110579	25	P.205
46	11A03	Đào Minh	Tuấn	Nam	01/05/2008	110600	25	P.205
47	11A03	Trần Chí Cát	Tường	Nữ	02/08/2008	110607	26	P.204
48	11A03	Đào Hạnh	Uyên	Nữ	23/06/2008	110608	26	P.204
49	11A03	Phạm Hoàng Khánh	Xuân	Nữ	01/01/2008	110642	27	P.203
50	11A03	Nguyễn Thị Hải	Yến	Nữ	01/01/2008	110647	27	P.203

THÔNG TIN KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2024-2025

STT	Lớp	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	SBD	Phòng thi	Phòng học
1	11A04	Võ Khả	Ái	Nữ	02/02/2008	110001	1	P.302
2	11A04	Trần Mỹ	An	Nữ	06/08/2008	110003	1	P.302
3	11A04	Đào Ngọc	Anh	Nữ	29/02/2008	110024	1	P.302
4	11A04	Lê Huỳnh Lan	Anh	Nữ	03/09/2008	110018	1	P.302
5	11A04	Lê Tuấn	Anh	Nam	05/02/2008	110041	2	P.303
6	11A04	Lê Võ Quốc	Anh	Nam	16/09/2008	110030	2	P.303
7	11A04	Phạm Trần Thiên	Bảo	Nam	21/01/2008	110059	3	P.304
8	11A04	Văn Ngọc Bảo	Chính	Nam	30/04/2008	110072	3	P.304
9	11A04	Phạm Lê Hải	Đăng	Nam	12/10/2008	110105	5	P.306
10	11A04	Nguyễn Khả	Diệp	Nữ	28/04/2008	110079	4	P.305
11	11A04	Vũ Hồng	Đức	Nam	11/07/2008	110110	5	P.306
12	11A04	Lê Ngọc	Hà	Nữ	20/01/2008	110122	6	P.307
13	11A04	Lê Bảo Gia	Hân	Nữ	17/04/2008	110140	6	P.307
14	11A04	Lê Gia	Hân	Nữ	24/11/2008	110141	6	P.307
15	11A04	Nguyễn Đình	Hoàng	Nam	09/10/2008	110167	7	P.308
16	11A04	Trần Đức	Hoàng	Nam	01/09/2008	110168	7	P.308
17	11A04	Trần Phúc Khánh	Huy	Nam	11/10/2008	110186	8	P.309
18	11A04	Nguyễn Thị Thu	Huyền	Nữ	10/05/2008	110197	9	P.310
19	11A04	Nguyễn Trần Bảo	Khang	Nam	14/04/2008	110211	9	P.310
20	11A04	Nguyễn Trần Duy	Khang	Nam	21/01/2008	110214	9	P.310
21	11A04	Cao Bá	Khôi	Nam	06/01/2008	110248	11	P.312
22	11A04	Lê Trường	Lâm	Nam	30/10/2008	110266	12	P.313
23	11A04	Võ Nguyễn Bảo	Lâm	Nam	11/04/2008	110264	11	P.312
24	11A04	Nguyễn Hoàng Hà	Linh	Nữ	19/11/2008	110273	12	P.313
25	11A04	Nguyễn Hoàng	Long	Nam	25/07/2008	110291	13	P.314
26	11A04	Trần Huỳnh Ngọc	Mai	Nữ	10/04/2008	110306	13	P.314
27	11A04	Lê Thị Nhật	Minh	Nữ	05/09/2008	110321	14	P.315
28	11A04	Lê Ngọc Thảo	My	Nữ	14/02/2008	110329	14	P.315
29	11A04	Trần Hoán	My	Nữ	04/10/2008	110328	14	P.315
30	11A04	Lê Nguyễn Quang	Mỹ	Nam	15/09/2008	110336	14	P.315
31	11A04	Phạm Thị Bích	Ngọc	Nữ	14/10/2008	110371	16	P.214
32	11A04	Đình Bảo	Nguyễn	Nam	24/09/2008	110381	16	P.214
33	11A04	Nguyễn Minh Nhật	Nguyễn	Nữ	13/05/2008	110387	17	P.213
34	11A04	Hoàng Long	Nhật	Nam	02/07/2008	110406	17	P.213
35	11A04	Nguyễn Minh	Nhật	Nam	01/02/2008	110407	17	P.213
36	11A04	Nguyễn Đức	Phát	Nam	18/02/2008	110436	19	P.211
37	11A04	Võ Đình	Phú	Nam	19/08/2008	110447	19	P.211
38	11A04	Hà An	Phúc	Nữ	04/06/2008	110454	19	P.211
39	11A04	Huỳnh Mỹ	Phương	Nữ	09/02/2008	110471	20	P.210
40	11A04	Mai Hoàng	Quân	Nam	03/08/2008	110480	20	P.210
41	11A04	Phạm Như	Sa	Nữ	06/10/2008	110496	21	P.209
42	11A04	Dương Nguyễn Minh	Tâm	Nữ	22/03/2008	110502	21	P.209
43	11A04	Phạm Thị Phương	Thảo	Nữ	10/10/2008	110514	22	P.208
44	11A04	Nguyễn Hà Anh	Thư	Nữ	10/07/2008	110539	23	P.207
45	11A04	Nguyễn Phi	Trương	Nam	10/06/2008	110590	25	P.205
46	11A04	Phạm Châu Anh	Tuấn	Nam	21/12/2008	110599	25	P.205
47	11A04	Vũ Minh	Tuấn	Nam	05/09/2008	110601	26	P.204
48	11A04	Phạm Thụy Khánh	Vân	Nữ	16/12/2008	110611	26	P.204
49	11A04	Nguyễn Thị Diệu	Vi	Nữ	06/05/2008	110617	26	P.204
50	11A04	Lê Phạm Thuý	Vy	Nữ	21/02/2008	110637	27	P.203
51	11A04	Nguyễn Ngọc Như	Ý	Nữ	13/07/2008	110645	27	P.203

THÔNG TIN KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2024-2025

STT	Lớp	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	SBD	Phòng thi	Phòng học
1	11A05	Nguyễn Quốc	An	Nam	06/10/2008	110005	1	P.302
2	11A05	Nguyễn Phương Khôi	Anh	Nữ	25/06/2008	110016	1	P.302
3	11A05	Vũ Thị Lan	Anh	Nữ	31/10/2008	110020	1	P.302
4	11A05	Dương Hoàng Gia	Bảo	Nam	22/12/2008	110054	3	P.304
5	11A05	Đoàn Duy	Bình	Nam	29/11/2008	110065	3	P.304
6	11A05	Đào Kiên	Cường	Nam	16/09/2008	110073	4	P.305
7	11A05	Đỗ Mạnh	Cường	Nam	13/07/2008	110074	4	P.305
8	11A05	Nguyễn Văn	Đại	Nam	04/05/2008	110099	5	P.306
9	11A05	Nguyễn Thị Huyền	Diệu	Nữ	23/12/2008	110082	4	P.305
10	11A05	Văn Tấn	Định	Nam	14/03/2008	110108	5	P.306
11	11A05	Trịnh Minh	Đức	Nam	02/10/2008	110115	5	P.306
12	11A05	Vũ Như	Đức	Nam	22/06/2008	110116	5	P.306
13	11A05	Đỗ Hoàng Minh	Hải	Nam	10/04/2008	110128	6	P.307
14	11A05	Phạm Nguyễn Ngọc	Hân	Nữ	03/10/2008	110148	7	P.308
15	11A05	Hoàng Hoa Hồng	Hạnh	Nữ	31/10/2008	110130	6	P.307
16	11A05	Đoàn Ngọc Thanh	Hoa	Nữ	29/11/2008	110164	7	P.308
17	11A05	Cao Huy	Hoàng	Nam	28/12/2008	110169	8	P.309
18	11A05	Nguyễn Thanh	Hoàng	Nam	22/06/2008	110172	8	P.309
19	11A05	Dương Gia	Huy	Nam	02/07/2008	110179	8	P.309
20	11A05	Nguyễn An Gia	Huy	Nam	19/02/2008	110178	8	P.309
21	11A05	Nguyễn Thị Thu	Huyền	Nữ	16/03/2008	110198	9	P.310
22	11A05	Lê Đình Bảo	Khang	Nam	31/07/2008	110210	9	P.310
23	11A05	Hà Xuân Anh	Khoa	Nam	13/03/2008	110240	10	P.311
24	11A05	Trần Đức Anh	Khoa	Nam	14/03/2008	110237	10	P.311
25	11A05	Nguyễn Hoàng	Kiệt	Nam	19/10/2008	110256	11	P.312
26	11A05	Thái Nguyễn Trúc	Linh	Nữ	12/08/2008	110286	12	P.313
27	11A05	Phạm Hoàng Bảo	Long	Nam	29/02/2008	110289	13	P.314
28	11A05	Nguyễn Phan Khánh	Ly	Nữ	28/01/2008	110305	13	P.314
29	11A05	Nguyễn Ngọc Nguyệt	Minh	Nữ	31/01/2008	110317	14	P.315
30	11A05	Phạm Trúc	My	Nữ	01/01/2008	110334	14	P.315
31	11A05	Lê	Nam	Nam	31/10/2008	110342	15	P.215
32	11A05	Nguyễn Hải	Nam	Nam	12/09/2008	110339	15	P.215
33	11A05	Đỗ Đình	Nguyên	Nam	29/03/2008	110382	16	P.214
34	11A05	Đỗ Thị Ánh	Nguyệt	Nữ	10/02/2008	110394	17	P.213
35	11A05	Lê Hoàng	Nhân	Nam	08/08/2008	110395	17	P.213
36	11A05	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	Nữ	25/12/2008	110417	18	P.212
37	11A05	Tôn Ý	Nhi	Nữ	15/12/2008	110416	18	P.212
38	11A05	Hồ Quỳnh	Như	Nữ	09/03/2008	110428	18	P.212
39	11A05	Vũ Thị Quỳnh	Như	Nữ	07/04/2008	110432	18	P.212
40	11A05	Trần Hoàng	Quân	Nam	04/08/2008	110481	21	P.209
41	11A05	Vũ Ngọc Thanh	Son	Nam	25/01/2008	110499	21	P.209
42	11A05	Võ Nguyễn Minh	Thắng	Nam	09/12/2008	110517	22	P.208
43	11A05	Nguyễn Ngọc Sơn	Trà	Nữ	21/08/2008	110563	24	P.206
44	11A05	Hoàng Ngọc Bảo	Trâm	Nữ	21/01/2008	110571	24	P.206
45	11A05	Nguyễn Minh	Trang	Nữ	15/02/2008	110566	24	P.206
46	11A05	Hoàng Thanh	Vân	Nữ	21/07/2008	110613	26	P.204
47	11A05	Nguyễn Lê Thanh	Vy	Nữ	24/01/2008	110634	27	P.203
48	11A05	Nguyễn Ngọc Bảo	Vy	Nữ	29/10/2008	110624	26	P.204
49	11A05	Phạm Nguyễn Phương	Vy	Nữ	08/03/2008	110632	27	P.203

THÔNG TIN KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2024-2025

STT	Lớp	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	SBD	Phòng thi	Phòng học
1	11A06	Đỗ Khánh	Duy	Nam	19/12/2008	110096	4	P.305
2	11A06	Trần Lê Trúc	Hạ	Nữ	15/05/2008	110125	6	P.307
3	11A06	Nguyễn Hồng	Hải	Nam	20/06/2008	110127	6	P.307
4	11A06	Phạm Huy	Hiếu	Nam	14/04/2008	110151	7	P.308
5	11A06	Trần Phúc	Hoàng	Nam	20/09/2008	110171	8	P.309
6	11A06	Nguyễn Võ Quỳnh	Hương	Nữ	24/10/2008	110206	9	P.310
7	11A06	Hoàng Minh Quang	Huy	Nam	06/04/2008	110191	8	P.309
8	11A06	Nguyễn Đức	Huy	Nam	26/05/2008	110176	8	P.309
9	11A06	Võ Minh	Huy	Nam	16/10/2008	110189	8	P.309
10	11A06	Nguyễn Thiên Minh	Hy	Nam	30/10/2008	110207	9	P.310
11	11A06	Trần Duy	Khang	Nam	12/12/2008	110213	9	P.310
12	11A06	Vũ Gia	Khang	Nam	21/07/2008	110215	9	P.310
13	11A06	Nguyễn Quốc	Khánh	Nam	02/09/2008	110233	10	P.311
14	11A06	Nguyễn Vũ Đăng	Khoa	Nam	22/02/2008	110243	11	P.312
15	11A06	Nguyễn Anh	Kiệt	Nam	18/07/2008	110254	11	P.312
16	11A06	Trương Quốc	Kiệt	Nam	29/02/2008	110257	11	P.312
17	11A06	Vũ Thư	Kỳ	Nữ	23/07/2008	110260	11	P.312
18	11A06	Lại Bảo	Lâm	Nam	04/04/2008	110263	11	P.312
19	11A06	Hà Trần Ngọc	Mỹ	Nữ	23/01/2008	110335	14	P.315
20	11A06	Nguyễn Hàng Đông	Nghi	Nữ	14/02/2008	110355	15	P.215
21	11A06	Lưu Thái	Ngọc	Nữ	14/08/2008	110378	16	P.214
22	11A06	Trần Thị Bảo	Ngọc	Nữ	29/01/2008	110370	16	P.214
23	11A06	Lê Thị Yến	Nhi	Nữ	24/05/2008	110420	18	P.212
24	11A06	Lương Huỳnh	Nhi	Nữ	02/07/2008	110410	18	P.212
25	11A06	Lê Nguyễn Quỳnh	Như	Nữ	05/10/2008	110430	18	P.212
26	11A06	Phạm Nguyễn Minh	Như	Nữ	08/04/2008	110426	18	P.212
27	11A06	Phạm Quỳnh	Như	Nữ	19/02/2008	110431	18	P.212
28	11A06	Nguyễn Vũ	Phong	Nam	20/09/2008	110445	19	P.211
29	11A06	Hoàng Anh	Phúc	Nam	07/01/2008	110455	19	P.211
30	11A06	Lý Gia	Phúc	Nam	26/08/2008	110458	20	P.210
31	11A06	Vũ Minh	Phúc	Nam	10/08/2008	110463	20	P.210
32	11A06	Nguyễn Quốc	Thiện	Nam	18/06/2008	110523	22	P.208
33	11A06	Bùi Trung	Thịnh	Nam	10/03/2008	110529	23	P.207
34	11A06	Nguyễn Huỳnh Thiên	Thư	Nữ	08/07/2008	110550	23	P.207
35	11A06	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	Nữ	19/11/2008	110547	23	P.207
36	11A06	Phạm Thị Minh	Thư	Nữ	15/04/2008	110549	23	P.207
37	11A06	Nguyễn Hoài Ngọc	Thy	Nữ	19/06/2008	110556	24	P.206
38	11A06	Phạm Bảo	Thy	Nữ	13/02/2008	110554	24	P.206
39	11A06	Liêu Trương Cẩm	Tiên	Nữ	04/09/2008	110557	24	P.206
40	11A06	Nguyễn Trần Ngọc	Trâm	Nữ	09/12/2008	110573	24	P.206
41	11A06	Huỳnh Minh	Tú	Nam	07/12/2008	110595	25	P.205
42	11A06	Huỳnh Nguyễn Anh	Tú	Nam	10/07/2008	110592	25	P.205
43	11A06	Ngô Minh	Tú	Nam	28/08/2008	110596	25	P.205
44	11A06	Trần Ngọc	Tùng	Nam	12/11/2008	110604	26	P.204
45	11A06	Phạm Ngọc Tuyết	Vân	Nữ	30/08/2008	110616	26	P.204
46	11A06	Trần Hoàng	Vỹ	Nam	23/09/2008	110641	27	P.203
47	11A06	Huỳnh Lê Như	Ý	Nữ	31/12/2008	110644	27	P.203
48	11A06	Đinh Thùy Nhật	Yến	Nữ	06/05/2008	110649	27	P.203

THÔNG TIN KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2024-2025

STT	Lớp	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	SBD	Phòng thi	Phòng học
1	11A07	Lưu Hồng	Ân	Nam	14/02/2008	110048	2	P.303
2	11A07	Lê Tuấn	Anh	Nam	17/10/2008	110042	2	P.303
3	11A07	Nguyễn Quỳnh	Anh	Nữ	25/12/2008	110032	2	P.303
4	11A07	Trần Lê Kim	Anh	Nữ	24/04/2008	110017	1	P.302
5	11A07	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	Nữ	23/04/2008	110064	3	P.304
6	11A07	Nguyễn Quốc Khánh	Đăng	Nam	02/04/2008	110107	5	P.306
7	11A07	Võ Hải	Đăng	Nam	20/02/2008	110106	5	P.306
8	11A07	Nguyễn Phúc Đông	Đào	Nữ	22/08/2008	110100	5	P.306
9	11A07	Nguyễn Hữu	Đạt	Nam	04/02/2008	110102	5	P.306
10	11A07	Nguyễn Trần Mỹ	Dung	Nữ	24/11/2008	110085	4	P.305
11	11A07	Đào Ngọc	Hân	Nữ	12/10/2008	110147	7	P.308
12	11A07	Đào Ngọc Bảo	Hân	Nữ	23/07/2008	110137	6	P.307
13	11A07	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	Nữ	05/05/2008	110138	6	P.307
14	11A07	Trương Vương Gia	Hân	Nữ	12/01/2008	110144	6	P.307
15	11A07	Đỗ Tuấn	Hùng	Nam	03/02/2008	110175	8	P.309
16	11A07	Nguyễn Minh	Huy	Nam	08/05/2008	110188	8	P.309
17	11A07	Nguyễn Trần Quốc	Huy	Nam	11/05/2008	110193	9	P.310
18	11A07	Lê Cảnh Phúc	Khang	Nam	29/06/2008	110226	10	P.311
19	11A07	Hồ Tuấn	Kiệt	Nam	24/07/2008	110258	11	P.312
20	11A07	Nguyễn Bách	Lâm	Nam	20/02/2008	110262	11	P.312
21	11A07	Son Nguyễn Hoàng	Long	Nam	24/03/2008	110292	13	P.314
22	11A07	Cao Nhật	Minh	Nam	19/04/2008	110318	14	P.315
23	11A07	Đặng Xuân Thiện	Minh	Nam	23/12/2008	110327	14	P.315
24	11A07	Hà Bùi Minh	Nam	Nam	11/09/2008	110343	15	P.215
25	11A07	Nguyễn Khắc Nhật	Nam	Nam	23/10/2008	110344	15	P.215
26	11A07	Đặng Hồng	Ngọc	Nữ	28/04/2008	110373	16	P.214
27	11A07	Nguyễn Yên	Ngọc	Nữ	23/03/2008	110379	16	P.214
28	11A07	Trần Thị Tuyết	Nhi	Nữ	18/10/2008	110412	18	P.212
29	11A07	Dương Ngọc Phương	Nhung	Nữ	07/08/2008	110423	18	P.212
30	11A07	Hồ Tấn	Phú	Nam	21/10/2008	110452	19	P.211
31	11A07	Võ Thành	Phú	Nam	08/12/2008	110453	19	P.211
32	11A07	Trần Lê Minh	Phương	Nữ	29/01/2008	110470	20	P.210
33	11A07	Lê Nguyễn Nhật	Thanh	Nam	29/12/2008	110507	22	P.208
34	11A07	Trương Kim	Thanh	Nữ	26/08/2008	110506	22	P.208
35	11A07	Nguyễn Đức	Thành	Nam	14/06/2008	110508	22	P.208
36	11A07	Cao Hoàng Phúc	Thịnh	Nam	09/10/2008	110528	22	P.208
37	11A07	Nguyễn Diệu Anh	Thư	Nữ	10/08/2008	110538	23	P.207
38	11A07	Lê Ngọc	Trâm	Nữ	19/09/2008	110572	24	P.206
39	11A07	Trần Anh	Tú	Nam	11/07/2008	110593	25	P.205
40	11A07	Nguyễn An	Tuệ	Nữ	22/06/2008	110603	26	P.204
41	11A07	Trần Thị Lê	Vy	Nữ	06/04/2008	110630	27	P.203
42	11A07	Lê Ngọc Thiên	Ý	Nữ	29/09/2008	110646	27	P.203

THÔNG TIN KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2024-2025

STT	Lớp	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	SBD	Phòng thi	Phòng học
1	11A08	Nguyễn Thị Tú	An	Nữ	15/05/2008	110007	1	P.302
2	11A08	Trần Mai Ngọc	An	Nam	24/09/2008	110004	1	P.302
3	11A08	Đặng Ngọc Châu	Anh	Nữ	31/12/2008	110009	1	P.302
4	11A08	Đặng Thái	Anh	Nam	19/07/2008	110036	2	P.303
5	11A08	Hoàng Ngọc	Anh	Nữ	10/11/2008	110025	2	P.303
6	11A08	Nguyễn Duy	Bắc	Nam	31/01/2008	110061	3	P.304
7	11A08	Đỗ Nguyễn Phương	Bảo	Nam	10/01/2008	110056	3	P.304
8	11A08	Nguyễn Quốc	Duy	Nam	04/06/2008	110098	5	P.306
9	11A08	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	Nữ	25/11/2008	110139	6	P.307
10	11A08	Thái Công	Hậu	Nam	05/08/2008	110149	7	P.308
11	11A08	Trần Dũng	Hiếu	Nam	28/07/2008	110150	7	P.308
12	11A08	Nguyễn Quốc Gia	Hưng	Nam	15/11/2008	110200	9	P.310
13	11A08	Nguyễn Việt	Hưng	Nam	12/09/2008	110203	9	P.310
14	11A08	Bùi Nguyễn Thu	Huyền	Nữ	20/09/2008	110196	9	P.310
15	11A08	Nguyễn Đình Minh	Khải	Nam	03/09/2008	110208	9	P.310
16	11A08	Bùi Đỗ Duy	Khang	Nam	30/03/2008	110212	9	P.310
17	11A08	Nguyễn Thùy Minh	Khuê	Nữ	17/01/2008	110252	11	P.312
18	11A08	Võ Anh	Kiệt	Nam	17/10/2008	110255	11	P.312
19	11A08	Lê Hoàng Bội	Linh	Nữ	19/12/2008	110270	12	P.313
20	11A08	Lưu Gia	Linh	Nữ	25/08/2008	110272	12	P.313
21	11A08	Phạm Lê Khánh	Linh	Nữ	28/03/2008	110279	12	P.313
22	11A08	Phan Diệu	Linh	Nữ	30/08/2008	110271	12	P.313
23	11A08	Phan Thị Phương	Linh	Nữ	30/09/2008	110284	12	P.313
24	11A08	Trần Hữu	Lộc	Nam	11/10/2008	110300	13	P.314
25	11A08	Lê Bảo	Ngọc	Nữ	24/07/2008	110367	16	P.214
26	11A08	Nguyễn Bảo	Ngọc	Nữ	28/04/2008	110368	16	P.214
27	11A08	Nguyễn Ngọc Thảo	Nguyên	Nữ	04/06/2008	110391	17	P.213
28	11A08	Nguyễn Văn Hoàng	Nhất	Nam	22/01/2008	110404	17	P.213
29	11A08	Hà Thị Yên	Nhi	Nữ	27/08/2008	110419	18	P.212
30	11A08	Nguyễn Thị Hoàng	Nhi	Nữ	14/04/2008	110409	18	P.212
31	11A08	Mã Trần	Phát	Nam	09/04/2008	110442	19	P.211
32	11A08	Hồ An	Phú	Nam	04/04/2008	110446	19	P.211
33	11A08	Lê Vũ Hoàng	Quân	Nam	11/03/2008	110482	21	P.209
34	11A08	Trần	Quang	Nam	02/04/2008	110477	20	P.210
35	11A08	Nguyễn Hoàng Thảo	Quyên	Nữ	14/04/2008	110489	21	P.209
36	11A08	Nguyễn Văn Thanh	Son	Nam	27/11/2008	110500	21	P.209
37	11A08	Mai Văn	Tán	Nam	11/06/2008	110505	22	P.208
38	11A08	Nguyễn Minh	Thắng	Nam	11/02/2008	110516	22	P.208
39	11A08	Phan Thành	Thông	Nam	08/08/2008	110531	23	P.207
40	11A08	Dương Bùi Vĩnh	Tiến	Nam	25/03/2008	110559	24	P.206
41	11A08	Nguyễn Đào Trọng	Tín	Nam	22/10/2008	110560	24	P.206
42	11A08	Nguyễn Đức	Toàn	Nam	20/06/2008	110561	24	P.206
43	11A08	Lê Đỗ Phương	Trang	Nữ	17/01/2008	110567	24	P.206
44	11A08	Võ Thành	Trung	Nam	28/01/2008	110589	25	P.205
45	11A08	Nguyễn Quang	Trường	Nam	01/06/2008	110591	25	P.205
46	11A08	Trần Minh	Tú	Nữ	23/04/2008	110597	25	P.205
47	11A08	Đặng Thúy	Vân	Nữ	21/09/2008	110615	26	P.204
48	11A08	Lưu Thanh	Vân	Nữ	27/05/2008	110614	26	P.204

THÔNG TIN KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2024-2025

STT	Lớp	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	SBD	Phòng thi	Phòng học
1	11A09	Hoàng Ngọc	Ân	Nam	01/11/2008	110049	3	P.304
2	11A09	Tạ Đình Quang	Ân	Nam	27/02/2008	110050	3	P.304
3	11A09	Mã Hoàng	Anh	Nam	10/05/2008	110013	1	P.302
4	11A09	Phạm Phương	Anh	Nữ	08/07/2008	110028	2	P.303
5	11A09	Lê Quang	Đức	Nam	24/03/2008	110117	5	P.306
6	11A09	Nguyễn Lê	Dũng	Nam	05/03/2008	110088	4	P.305
7	11A09	Nguyễn Bảo	Duy	Nam	08/05/2008	110095	4	P.305
8	11A09	Nguyễn Gia	Hân	Nữ	05/11/2008	110142	6	P.307
9	11A09	Phạm Đoàn Hồng	Hạnh	Nữ	13/10/2008	110129	6	P.307
10	11A09	Trương Minh	Hiếu	Nam	18/10/2008	110156	7	P.308
11	11A09	Đào Minh	Hoàng	Nam	10/09/2008	110170	8	P.309
12	11A09	Biện Hà Bảo	Khánh	Nữ	24/09/2008	110230	10	P.311
13	11A09	Nguyễn Quốc	Khánh	Nam	03/09/2008	110234	10	P.311
14	11A09	Vũ Hương	Linh	Nữ	19/10/2008	110276	12	P.313
15	11A09	Huỳnh Xuân Minh	Long	Nam	23/10/2008	110294	13	P.314
16	11A09	Nguyễn Ngọc Phương	Mai	Nữ	18/01/2008	110307	13	P.314
17	11A09	Nguyễn Đức	Mạnh	Nam	18/07/2008	110309	13	P.314
18	11A09	Phạm Quang	Minh	Nam	10/09/2008	110325	14	P.315
19	11A09	Trần Kim	Ngân	Nữ	09/01/2008	110353	15	P.215
20	11A09	Bùi Uyên	Nghi	Nữ	30/01/2008	110359	15	P.215
21	11A09	Hà Nguyễn Đông	Nghi	Nữ	09/07/2008	110356	15	P.215
22	11A09	Nguyễn Huỳnh Xuân	Nghi	Nữ	22/06/2008	110360	15	P.215
23	11A09	Tăng Bảo	Ngọc	Nữ	21/08/2008	110369	16	P.214
24	11A09	Lê Dương Thảo	Nguyên	Nữ	28/10/2008	110389	17	P.213
25	11A09	Lê Phước	Nguyên	Nam	25/02/2008	110388	17	P.213
26	11A09	Võ Thế	Nguyên	Nam	25/09/2008	110392	17	P.213
27	11A09	Hà Thiện	Nhân	Nam	04/07/2008	110399	17	P.213
28	11A09	Thái Anh	Nhật	Nam	04/10/2008	110405	17	P.213
29	11A09	Dương Nguyễn Phương	Nhi	Nữ	22/03/2008	110411	18	P.212
30	11A09	Phạm Uyên	Nhi	Nữ	10/11/2008	110414	18	P.212
31	11A09	Khuru Mỹ	Như	Nữ	01/12/2008	110427	18	P.212
32	11A09	Đặng Hoàng	Phúc	Nam	08/03/2008	110459	20	P.210
33	11A09	Tô Hoàng	Phúc	Nam	22/11/2008	110460	20	P.210
34	11A09	Lê Mỹ	Phụng	Nữ	29/11/2008	110466	20	P.210
35	11A09	Trương Anh	Quốc	Nam	25/09/2008	110485	21	P.209
36	11A09	Trương Kim Hữu	Sang	Nam	06/07/2008	110498	21	P.209
37	11A09	Phạm Nguyễn Thanh	Tâm	Nữ	30/09/2008	110503	21	P.209
38	11A09	Hồ Minh	Tấn	Nam	21/08/2008	110504	21	P.209
39	11A09	Nguyễn Sinh	Thành	Nam	28/10/2008	110511	22	P.208
40	11A09	Huỳnh	Thuận	Nam	24/07/2008	110533	23	P.207
41	11A09	Nguyễn Đức	Trí	Nam	31/07/2008	110581	25	P.205
42	11A09	Lưu Đức	Tú	Nam	05/01/2008	110594	25	P.205
43	11A09	Nguyễn Thị Khánh	Vy	Nữ	07/11/2008	110627	27	P.203
44	11A09	Trần Đình Như	Ý	Nữ	24/03/2008	110643	27	P.203

THÔNG TIN KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2024-2025

STT	Lớp	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	SBD	Phòng thi	Phòng học
1	11A10	Nguyễn Thiện	An	Nam	08/10/2008	110006	1	P.302
2	11A10	Nguyễn Hoàng	Anh	Nam	22/05/2007	110014	1	P.302
3	11A10	Võ Quỳnh	Anh	Nữ	24/11/2008	110035	2	P.303
4	11A10	Lê Nghĩa Trí	Bảo	Nam	15/01/2008	110060	3	P.304
5	11A10	Lê Song Quỳnh	Chi	Nữ	11/07/2008	110070	3	P.304
6	11A10	Phạm Hà Ngọc	Diệp	Nữ	22/01/2008	110080	4	P.305
7	11A10	Nguyễn Hoàng Nam	Du	Nam	10/02/2008	110084	4	P.305
8	11A10	Huỳnh Minh	Đức	Nam	13/03/2008	110112	5	P.306
9	11A10	Lưu Quang	Dũng	Nam	13/09/2008	110091	4	P.305
10	11A10	Nguyễn Trí	Dũng	Nam	16/07/2008	110093	4	P.305
11	11A10	Trần Ngọc Khả	Hân	Nữ	08/10/2008	110145	7	P.308
12	11A10	Lê Đức Minh	Hiếu	Nam	10/10/2008	110152	7	P.308
13	11A10	Lương Thanh	Hiếu	Nam	01/05/2008	110157	7	P.308
14	11A10	Phạm Minh	Hiếu	Nam	19/11/2008	110154	7	P.308
15	11A10	Nguyễn Hữu	Huân	Nam	23/07/2008	110173	8	P.309
16	11A10	Nguyễn Minh	Khôi	Nam	01/07/2008	110250	11	P.312
17	11A10	Trương Nguyễn Thùy	Lâm	Nữ	27/10/2008	110265	12	P.313
18	11A10	Nguyễn Quang	Liêm	Nam	07/01/2008	110268	12	P.313
19	11A10	Bùi Nguyễn Phương	Linh	Nữ	01/03/2008	110282	12	P.313
20	11A10	Trần Văn	Lộc	Nam	12/05/2008	110302	13	P.314
21	11A10	Ngô Thắng	Lợi	Nam	11/12/2007	110304	13	P.314
22	11A10	Nguyễn Quý	Long	Nam	11/06/2008	110297	13	P.314
23	11A10	Nguyễn Thiện Hải	Nam	Nam	19/03/2008	110340	15	P.215
24	11A10	Phùng Thị Thúy	Nga	Nữ	14/03/2008	110348	15	P.215
25	11A10	Trần Thị Khánh	Ngân	Nữ	26/01/2008	110350	15	P.215
26	11A10	Hoàng Đăng Trung	Nhân	Nam	23/06/2008	110402	17	P.213
27	11A10	Nguyễn Bá Thiện	Nhân	Nam	12/06/2008	110398	17	P.213
28	11A10	Nguyễn Trung	Nhân	Nam	10/06/2008	110403	17	P.213
29	11A10	Vương Nguyễn Yến	Như	Nữ	21/02/2008	110433	19	P.211
30	11A10	Đào Cẩm	Nhung	Nữ	08/05/2008	110422	18	P.212
31	11A10	Lê Huỳnh Tuyết	Nhung	Nữ	25/09/2008	110424	18	P.212
32	11A10	Nguyễn Hoàng	Phát	Nam	02/12/2008	110438	19	P.211
33	11A10	Lê Gia	Phú	Nam	30/09/2008	110449	19	P.211
34	11A10	Bùi Lâm	Phương	Nữ	22/12/2008	110467	20	P.210
35	11A10	Trần Anh	Quân	Nam	10/06/2008	110478	20	P.210
36	11A10	Phạm Nhật	Quang	Nam	17/06/2008	110476	20	P.210
37	11A10	Lê Mai	Thi	Nữ	05/11/2008	110520	22	P.208
38	11A10	Nguyễn Anh	Thi	Nữ	22/11/2008	110519	22	P.208
39	11A10	Nguyễn Đan	Thư	Nữ	11/09/2008	110545	23	P.207
40	11A10	Lê Hà Thanh	Trúc	Nữ	02/02/2008	110584	25	P.205
41	11A10	Nguyễn Thành	Tú	Nam	26/07/2008	110598	25	P.205
42	11A10	Phạm Trương Đăng	Vương	Nam	16/08/2008	110623	26	P.204
43	11A10	Đặng Phạm Minh	Vy	Nữ	19/09/2008	110631	27	P.203

THÔNG TIN KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2024-2025

STT	Lớp	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	SBD	Phòng thi	Phòng học
1	11A11	Huỳnh Phúc	Anh	Nữ	02/11/2008	110026	2	P.303
2	11A11	Phạm Thụy Minh	Anh	Nữ	20/10/2008	110022	1	P.302
3	11A11	Chế Hữu	Bằng	Nam	06/09/2008	110063	3	P.304
4	11A11	Dương Quốc	Bảo	Nam	06/12/2008	110057	3	P.304
5	11A11	Nguyễn Mỹ Anh Phương	Cát	Nữ	01/06/2008	110067	3	P.304
6	11A11	Đỗ Lê Thiên	Di	Nữ	09/11/2008	110077	4	P.305
7	11A11	Nguyễn Hữu	Đức	Nam	07/08/2008	110111	5	P.306
8	11A11	Đặng Minh	Dũng	Nam	04/01/2008	110089	4	P.305
9	11A11	Bùi	Hải	Nam	28/02/2008	110126	6	P.307
10	11A11	Nguyễn Quý	Hòa	Nam	06/03/2008	110165	7	P.308
11	11A11	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Hương	Nữ	05/03/2008	110205	9	P.310
12	11A11	Đoàn Gia	Huy	Nam	16/11/2008	110180	8	P.309
13	11A11	Mai Thanh Ngọc	Huyền	Nữ	14/02/2008	110195	9	P.310
14	11A11	Phạm Đình Nguyên	Khang	Nam	28/12/2008	110223	10	P.311
15	11A11	Tôn Thất Nam	Khang	Nam	03/09/2008	110222	10	P.311
16	11A11	Vũ Khắc Minh	Khang	Nam	09/12/2008	110217	10	P.311
17	11A11	Trần Ngọc Anh	Khôi	Nam	19/09/2008	110246	11	P.312
18	11A11	Nguyễn Ngọc Thiên	Kim	Nữ	15/06/2008	110259	11	P.312
19	11A11	Đinh Lê Khánh	Linh	Nữ	04/01/2008	110278	12	P.313
20	11A11	Nguyễn Xuân	Long	Nam	19/09/2008	110298	13	P.314
21	11A11	Trần Nguyễn Như	Long	Nam	29/03/2008	110295	13	P.314
22	11A11	Hoàng Ngọc	Minh	Nam	22/10/2008	110316	14	P.315
23	11A11	Tôn Thất Phước	Minh	Nam	11/08/2008	110322	14	P.315
24	11A11	Nguyễn Hồng	Nam	Nam	12/07/2008	110341	15	P.215
25	11A11	Lê Nguyễn Phương	Nga	Nữ	11/03/2008	110347	15	P.215
26	11A11	Nguyễn Nhật	Nghi	Nữ	17/12/2008	110357	15	P.215
27	11A11	Phạm Trọng	Nghĩa	Nam	24/10/2008	110364	16	P.214
28	11A11	Trần Đại	Nghĩa	Nam	14/12/2008	110362	16	P.214
29	11A11	Bùi Lê Thảo	Nguyên	Nữ	07/11/2008	110390	17	P.213
30	11A11	Phan Thiện	Nhân	Nam	04/06/2008	110401	17	P.213
31	11A11	Nguyễn Phùng Ý	Nhi	Nữ	29/01/2008	110415	18	P.212
32	11A11	Nguyễn Hữu Minh	Phú	Nam	08/05/2008	110450	19	P.211
33	11A11	Vũ Hoàng Đức	Phúc	Nam	03/03/2008	110457	20	P.210
34	11A11	Nguyễn Hồng Minh	Phương	Nữ	10/04/2008	110469	20	P.210
35	11A11	Lê Đông	Quân	Nam	18/03/2008	110479	20	P.210
36	11A11	Nguyễn Hoàng Minh	Quân	Nam	10/07/2008	110483	21	P.209
37	11A11	Lê Nguyễn Tú	Quyên	Nữ	13/03/2008	110490	21	P.209
38	11A11	Vũ Việt	Thắng	Nam	09/02/2008	110518	22	P.208
39	11A11	Lưu Huy	Thịnh	Nam	11/12/2008	110524	22	P.208
40	11A11	Vũ Ngọc Anh	Thư	Nữ	25/06/2008	110542	23	P.207
41	11A11	Huỳnh Hiền	Thục	Nữ	07/05/2008	110534	23	P.207
42	11A11	Nguyễn Ngọc Bảo	Thy	Nữ	08/02/2008	110552	23	P.207
43	11A11	Võ Nguyễn Bảo	Thy	Nữ	27/06/2008	110553	24	P.206
44	11A11	Đinh Trần Bảo	Trân	Nữ	22/01/2008	110576	24	P.206
45	11A11	Ngô Đức	Trí	Nam	30/08/2008	110580	25	P.205
46	11A11	Nguyễn Đặng Anh	Tuyền	Nữ	27/02/2008	110605	26	P.204
47	11A11	Nguyễn Hữu Phúc	Uyên	Nữ	20/08/2008	110609	26	P.204

THÔNG TIN KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2024-2025

STT	Lớp	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	SBD	Phòng thi	Phòng học
1	11A12	Phạm Hoài	Ân	Nam	22/05/2008	110047	2	P.303
2	11A12	Võ Thiên	Ân	Nam	01/12/2008	110053	3	P.304
3	11A12	Đỗ Hoàng	Anh	Nam	06/05/2008	110012	1	P.302
4	11A12	Lê Vũ Trâm	Anh	Nữ	27/09/2008	110040	2	P.303
5	11A12	Nguyễn Mai Quỳnh	Anh	Nữ	22/03/2008	110031	2	P.303
6	11A12	Phạm Ngọc Châu	Anh	Nữ	08/05/2008	110010	1	P.302
7	11A12	Trương Nữ Quỳnh	Anh	Nữ	22/07/2008	110033	2	P.303
8	11A12	Nguyễn Minh	Đức	Nam	30/08/2008	110113	5	P.306
9	11A12	Đỗ Quang	Dũng	Nam	02/11/2008	110090	4	P.305
10	11A12	Nguyễn Đức	Huy	Nam	18/11/2008	110177	8	P.309
11	11A12	Nguyễn Thế Gia	Huy	Nam	24/09/2008	110184	8	P.309
12	11A12	Nguyễn Văn Gia	Huy	Nam	19/04/2008	110185	8	P.309
13	11A12	Phạm Nguyễn Minh	Khang	Nam	14/01/2008	110219	10	P.311
14	11A12	Nguyễn Quốc	Khánh	Nam	03/11/2008	110235	10	P.311
15	11A12	Nguyễn Anh	Khoa	Nam	08/01/2008	110238	10	P.311
16	11A12	Nguyễn Hoàng Minh	Khoa	Nam	14/05/2008	110244	11	P.312
17	11A12	Bùi Lê Bảo	Linh	Nữ	24/06/2008	110269	12	P.313
18	11A12	Nguyễn Hoàng Khánh	Linh	Nữ	03/08/2008	110277	12	P.313
19	11A12	Vũ Đặng Ngọc	Linh	Nữ	20/03/2008	110281	12	P.313
20	11A12	Nguyễn Vũ Tuyết	Mai	Nữ	05/01/2008	110308	13	P.314
21	11A12	Nguyễn Quang	Minh	Nam	13/05/2008	110324	14	P.315
22	11A12	Phạm Nguyễn Nhật	Minh	Nam	27/10/2008	110319	14	P.315
23	11A12	Nguyễn Phú Khôi	Nguyên	Nam	23/01/2008	110383	16	P.214
24	11A12	Trần Nguyễn Minh	Nguyên	Nam	04/01/2008	110385	17	P.213
25	11A12	Nguyễn Minh	Nhật	Nam	14/01/2008	110434	19	P.211
26	11A12	Phạm Dương Tiến	Phát	Nam	19/07/2008	110441	19	P.211
27	11A12	Ung Hà Gia	Phú	Nam	11/04/2008	110448	19	P.211
28	11A12	Nguyễn Minh	Quang	Nam	01/09/2008	110474	20	P.210
29	11A12	Võ Chí	Quang	Nam	09/06/2008	110473	20	P.210
30	11A12	Lê Trương Diễm	Quỳnh	Nữ	19/01/2008	110492	21	P.209
31	11A12	Tô Huỳnh Minh	Thành	Nam	24/01/2008	110510	22	P.208
32	11A12	Phạm Ngọc	Thảo	Nữ	28/04/2008	110512	22	P.208
33	11A12	Nguyễn Anh	Thư	Nữ	07/04/2008	110543	23	P.207
34	11A12	Phan Nguyễn Anh	Thy	Nữ	02/03/2008	110551	23	P.207
35	11A12	Lê Thị Diễm	Trang	Nữ	16/06/2008	110564	24	P.206
36	11A12	Nguyễn Minh	Triết	Nam	02/12/2008	110583	25	P.205
37	11A12	Đặng Thị Thanh	Trúc	Nữ	29/03/2008	110585	25	P.205
38	11A12	Đỗ Trần Quang	Trung	Nam	22/07/2008	110586	25	P.205
39	11A12	Huỳnh Thành	Trung	Nam	18/08/2008	110587	25	P.205
40	11A12	Nguyễn Thùy Phương	Uyên	Nữ	01/08/2008	110610	26	P.204
41	11A12	Hoàng Nhật Chí	Vĩ	Nam	07/01/2008	110618	26	P.204
42	11A12	Nguyễn Quang	Vinh	Nam	15/05/2008	110622	26	P.204
43	11A12	Ngô Nguyễn Thảo	Vy	Nữ	06/09/2008	110636	27	P.203
44	11A12	Nguyễn Hoàng Lan	Vy	Nữ	20/01/2008	110629	27	P.203

THÔNG TIN KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2024-2025

STT	Lớp	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	SBD	Phòng thi	Phòng học
1	11A13	Đỗ Hoàng Bảo	Anh	Nam	23/05/2008	110008	1	P.302
2	11A13	Nguyễn Ngọc Phương	Anh	Nữ	31/05/2008	110027	2	P.303
3	11A13	Nguyễn Phạm Quỳnh	Anh	Nữ	28/02/2008	110034	2	P.303
4	11A13	Nguyễn Quang	Anh	Nam	05/11/2008	110029	2	P.303
5	11A13	Đình Thiên	Bảo	Nam	10/10/2008	110058	3	P.304
6	11A13	Trần Gia	Bảo	Nam	16/04/2008	110055	3	P.304
7	11A13	Nguyễn Minh	Châu	Nữ	13/02/2008	110068	3	P.304
8	11A13	Lầy Khánh	Chinh	Nam	16/10/2008	110071	3	P.304
9	11A13	Cao Hải	Đăng	Nam	11/12/2008	110104	5	P.306
10	11A13	Lê Anh	Đức	Nam	02/12/2008	110109	5	P.306
11	11A13	Đặng Phương	Dung	Nữ	01/03/2008	110086	4	P.305
12	11A13	Ngô Đa	Dũng	Nam	16/11/2008	110087	4	P.305
13	11A13	Bùi Hương	Giang	Nữ	10/08/2007	110118	5	P.306
14	11A13	Lê Ngọc Xuân	Giang	Nữ	24/10/2008	110119	5	P.306
15	11A13	Đoàn Minh	Hằng	Nữ	06/11/2008	110134	6	P.307
16	11A13	Nguyễn Phúc Gia	Hào	Nam	08/11/2008	110132	6	P.307
17	11A13	Nguyễn Trung	Hiếu	Nam	25/05/2008	110160	7	P.308
18	11A13	Dương Gia	Hung	Nam	04/04/2008	110199	9	P.310
19	11A13	Đoàn Gia	Huy	Nam	18/05/2008	110181	8	P.309
20	11A13	Lê Nhất	Huy	Nam	16/09/2008	110190	8	P.309
21	11A13	Lê Phúc	Khang	Nam	18/05/2008	110227	10	P.311
22	11A13	Phùng Nhật	Khang	Nam	13/05/2008	110224	10	P.311
23	11A13	Đặng Công	Khanh	Nam	09/06/2008	110229	10	P.311
24	11A13	Nguyễn Minh	Khoa	Nam	18/10/2008	110245	11	P.312
25	11A13	Lê Minh	Khôi	Nam	04/04/2008	110249	11	P.312
26	11A13	Phạm Nguyễn Trúc	Loan	Nữ	09/10/2008	110288	12	P.313
27	11A13	Nguyễn Hồng	Long	Nam	15/05/2008	110293	13	P.314
28	11A13	Nguyễn Đặng Quang	Minh	Nam	16/09/2008	110323	14	P.315
29	11A13	Phạm Nhật	Minh	Nam	22/11/2008	110320	14	P.315
30	11A13	Vũ Lại Thanh	Minh	Nam	08/01/2008	110326	14	P.315
31	11A13	Võ Hoàng Bảo	Ngọc	Nữ	06/04/2008	110366	16	P.214
32	11A13	Dương Minh	Nguyên	Nam	17/11/2008	110384	16	P.214
33	11A13	Trần Nguyễn Ngọc	Nguyên	Nam	30/05/2008	110386	17	P.213
34	11A13	Lưu Trương Thành	Nhân	Nam	22/12/2008	110397	17	P.213
35	11A13	Trần Gia	Phát	Nam	03/11/2008	110437	19	P.211
36	11A13	Trương Thị Mai	Phương	Nữ	06/07/2008	110468	20	P.210
37	11A13	Trần Anh	Quốc	Nam	28/07/2008	110484	21	P.209
38	11A13	Vũ Anh	Thiên	Nam	10/02/2008	110522	22	P.208
39	11A13	Huỳnh Long	Thịnh	Nam	11/02/2008	110526	22	P.208
40	11A13	Lê Nguyễn Phương	Thúy	Nữ	02/12/2008	110536	23	P.207
41	11A13	Nguyễn Bảo	Trân	Nữ	24/09/2008	110575	24	P.206
42	11A13	Nguyễn Lương	Trí	Nam	16/11/2008	110582	25	P.205
43	11A13	Nguyễn Đoàn Thanh	Vân	Nữ	21/01/2008	110612	26	P.204
44	11A13	Nguyễn Vũ Tường	Vy	Nữ	16/06/2008	110640	27	P.203

THÔNG TIN KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2024-2025

STT	Lớp	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	SBD	Phòng thi	Phòng học
1	11A14	Thái Bình	An	Nữ	27/01/2008	110002	1	P.302
2	11A14	Dương Đỗ Duy	Anh	Nam	06/06/2008	110011	1	P.302
3	11A14	Nguyễn Tuấn	Anh	Nam	17/10/2008	110044	2	P.303
4	11A14	Trần Trâm	Anh	Nữ	02/03/2008	110039	2	P.303
5	11A14	Trương Minh Trâm	Anh	Nữ	12/11/2008	110038	2	P.303
6	11A14	Trần Thanh	Hà	Nữ	28/06/2008	110124	6	P.307
7	11A14	Phạm Gia	Hân	Nữ	15/02/2008	110143	6	P.307
8	11A14	Phạm Hồng Bảo	Hân	Nữ	27/12/2008	110136	6	P.307
9	11A14	Nguyễn Ngọc Minh	Hằng	Nữ	06/10/2008	110135	6	P.307
10	11A14	Võ Quốc	Hưng	Nam	17/12/2008	110201	9	P.310
11	11A14	Lê Minh	Huy	Nam	11/04/2008	110187	8	P.309
12	11A14	Lê Tuấn	Khang	Nam	22/09/2008	110228	10	P.311
13	11A14	Nguyễn Minh	Khang	Nam	19/05/2008	110218	10	P.311
14	11A14	Phạm Nguyễn Nam	Khang	Nam	03/12/2008	110221	10	P.311
15	11A14	Đào Duy	Khánh	Nam	28/02/2008	110231	10	P.311
16	11A14	Nguyễn Khánh	Linh	Nữ	10/04/2008	110280	12	P.313
17	11A14	Thái Gia Cát	Lợi	Nữ	26/10/2008	110303	13	P.314
18	11A14	Lê Gia	Minh	Nam	29/10/2008	110314	14	P.315
19	11A14	Lê Hoàng	Minh	Nam	01/05/2008	110315	14	P.315
20	11A14	Vũ Bình	Minh	Nam	13/12/2008	110312	13	P.314
21	11A14	Đào Thị Trà	My	Nữ	22/09/2008	110333	14	P.315
22	11A14	Lê Phùng Kim	Ngân	Nữ	12/06/2008	110352	15	P.215
23	11A14	Trương Ngọc Xuân	Nghi	Nữ	09/02/2008	110361	16	P.214
24	11A14	Trần Văn	Nghĩa	Nam	12/10/2008	110365	16	P.214
25	11A14	Nguyễn Thanh Như	Ngọc	Nữ	25/08/2008	110377	16	P.214
26	11A14	Huỳnh Hồng	Phát	Nam	10/10/2008	110439	19	P.211
27	11A14	Nguyễn Gia	Phong	Nam	12/02/2008	110444	19	P.211
28	11A14	Nguyễn Đoàn Vạn	Phúc	Nam	11/01/2008	110464	20	P.210
29	11A14	Lương Hồ Kim	Phụng	Nữ	12/01/2008	110465	20	P.210
30	11A14	Huỳnh Minh	Quốc	Nam	01/07/2008	110486	21	P.209
31	11A14	Trần Diễm	Quỳnh	Nữ	18/09/2008	110491	21	P.209
32	11A14	Nguyễn Ngọc	Sammy	Nữ	25/12/2008	110497	21	P.209
33	11A14	Lê Hoàng	Tâm	Nam	14/12/2008	110501	21	P.209
34	11A14	Trần Vũ Kim	Thành	Nam	29/07/2008	110509	22	P.208
35	11A14	Nguyễn Ngọc Thanh	Thảo	Nữ	27/04/2007	110515	22	P.208
36	11A14	Nguyễn Phương	Thảo	Nữ	14/09/2008	110513	22	P.208
37	11A14	Nguyễn Tùng Minh	Thông	Nam	17/06/2008	110530	23	P.207
38	11A14	Bùi Nguyễn Thanh	Thúy	Nữ	04/02/2008	110537	23	P.207
39	11A14	Nguyễn Minh	Tiến	Nam	27/02/2008	110558	24	P.206
40	11A14	Bùi Lê Bảo	Trân	Nữ	11/03/2008	110574	24	P.206
41	11A14	Trần Bùi Đức	Trí	Nam	29/09/2008	110578	25	P.205
42	11A14	Huỳnh Kiều Ánh	Tuyết	Nữ	05/10/2008	110606	26	P.204
43	11A14	Nguyễn Phan Phương	Vy	Nữ	09/06/2008	110633	27	P.203

THÔNG TIN KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2024-2025

STT	Lớp	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	SBD	Phòng thi	Phòng học
1	11A15	Lê Quỳnh	Anh	Nữ	31/05/2008	110667	28	P.202
2	11A15	Nguyễn Cần Lan	Anh	Nữ	30/12/2008	110660	28	P.202
3	11A15	Nguyễn Phạm Lan	Anh	Nữ	01/12/2008	110661	28	P.202
4	11A15	Phạm Tường	Anh	Nữ	27/05/2008	110677	29	P.102
5	11A15	Trần Mai	Anh	Nữ	12/07/2008	110664	28	P.202
6	11A15	Bùi Ngọc Bảo	Chi	Nữ	05/03/2008	110689	29	P.102
7	11A15	Lê Trần Khánh	Chi	Nữ	20/05/2008	110691	29	P.102
8	11A15	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Chi	Nữ	02/04/2008	110692	29	P.102
9	11A15	Nguyễn Quỳnh Khánh	Chi	Nữ	01/02/2008	110690	29	P.102
10	11A15	Phan Đặng Nghi	Dung	Nữ	06/10/2008	110698	30	P.103
11	11A15	Trương Thuý	Duyên	Nữ	03/11/2008	110701	30	P.103
12	11A15	Phùng Trần Ngọc	Hà	Nữ	18/03/2008	110707	30	P.103
13	11A15	Lê Thị Ngọc	Hân	Nữ	10/12/2008	110714	30	P.103
14	11A15	Phạm Ngọc	Hân	Nữ	27/01/2008	110713	30	P.103
15	11A15	Nguyễn Quang	Huy	Nam	27/04/2008	110720	30	P.103
16	11A15	Trần Ngọc Bảo	Khanh	Nữ	08/03/2008	110725	31	P.104
17	11A15	Nguyễn Ngọc Huyền	Kim	Nữ	03/10/2008	110738	31	P.104
18	11A15	Châu Nguyễn Thanh	Lam	Nữ	14/03/2008	110740	31	P.104
19	11A15	Trần Nguyễn Mai	Lan	Nữ	11/05/2008	110741	31	P.104
20	11A15	Nguyễn Thùy	Linh	Nữ	28/11/2008	110755	32	P.105
21	11A15	Vũ Thùy	Mây	Nữ	21/01/2008	110760	32	P.105
22	11A15	Nguyễn Ngọc Gia	Minh	Nữ	22/01/2008	110763	32	P.105
23	11A15	Nguyễn Ngọc Hải	My	Nữ	17/06/2008	110769	32	P.105
24	11A15	Lê Quang	Nam	Nam	05/02/2008	110773	33	P.106
25	11A15	Lê Bảo	Ngân	Nữ	18/10/2008	110775	33	P.106
26	11A15	Nguyễn Phương Bảo	Ngân	Nữ	28/05/2008	110776	33	P.106
27	11A15	Nguyễn Giang Ánh	Ngọc	Nữ	04/11/2008	110785	33	P.106
28	11A15	Nguyễn Hoàng An	Nguyên	Nữ	31/10/2008	110794	34	P.107
29	11A15	Nguyễn Hoàng Yên	Nhi	Nữ	04/04/2008	110804	34	P.107
30	11A15	Đặng Quỳnh	Như	Nữ	06/10/2008	110809	34	P.107
31	11A15	Đinh Ngọc Bảo	Như	Nữ	13/11/2008	110807	34	P.107
32	11A15	Nguyễn Thùy	Phương	Nữ	08/07/2008	110820	35	P.108
33	11A15	Nguyễn Vũ Hoài	Phương	Nữ	11/07/2008	110816	34	P.107
34	11A15	Phạm Ngọc Mai	Phương	Nữ	14/02/2008	110818	35	P.108
35	11A15	Vũ Lê Uyên	Phương	Nữ	23/01/2008	110821	35	P.108
36	11A15	Lê Thanh	Thảo	Nữ	04/12/2008	110836	35	P.108
37	11A15	Nguyễn Đức	Thịnh	Nam	14/10/2008	110841	35	P.108
38	11A15	Bùi Anh	Thư	Nữ	07/04/2008	110845	36	P.109
39	11A15	Đặng Thị Thanh	Thúy	Nữ	06/08/2008	110843	36	P.109
40	11A15	Dương Bảo	Thy	Nữ	29/03/2008	110852	36	P.109
41	11A15	Trần Thị Bảo	Thy	Nữ	25/06/2008	110853	36	P.109
42	11A15	Nguyễn Ngọc Thùy	Trâm	Nữ	07/11/2008	110869	37	P.110
43	11A15	Trần Nguyễn Bảo	Trân	Nữ	17/07/2008	110871	37	P.110
44	11A15	Phạm Lê Thảo	Trang	Nữ	13/07/2008	110863	36	P.109
45	11A15	Trần Thùy Mai	Trang	Nữ	27/06/2008	110861	36	P.109
46	11A15	Hà Đan	Trúc	Nữ	24/03/2008	110872	37	P.110
47	11A15	Trần Ngọc Minh	Tuyết	Nữ	03/05/2008	110877	37	P.110
48	11A15	Đinh Ngọc Hân	Vy	Nữ	07/08/2008	110885	37	P.110
49	11A15	Nguyễn Khánh	Vy	Nữ	04/04/2008	110886	37	P.110

THÔNG TIN KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2024-2025

STT	Lớp	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	SBD	Phòng thi	Phòng học
1	11A16	Bùi Ngọc Trâm	Anh	Nữ	09/10/2008	110675	29	P.102
2	11A16	Nguyễn Hoàng Trâm	Anh	Nữ	18/07/2008	110674	29	P.102
3	11A16	Nguyễn Ngọc	Anh	Nữ	22/02/2008	110666	28	P.202
4	11A16	Nguyễn Thị Thái	Bình	Nữ	03/07/2008	110683	29	P.102
5	11A16	Phạm Ngọc Minh	Châu	Nữ	13/05/2008	110687	29	P.102
6	11A16	Đinh Nhật Ánh	Dương	Nữ	06/07/2008	110704	30	P.103
7	11A16	Nguyễn Ánh	Dương	Nữ	09/03/2008	110703	30	P.103
8	11A16	Trương Đức	Duy	Nam	27/07/2008	110700	30	P.103
9	11A16	Phạm Gia	Hân	Nữ	06/10/2008	110711	30	P.103
10	11A16	Võ Ngọc Minh	Khuê	Nữ	27/01/2008	110733	31	P.104
11	11A16	Nguyễn Đoàn Trung	Kiên	Nam	28/04/2008	110736	31	P.104
12	11A16	Võ Hoàng Phương	Lan	Nữ	15/10/2008	110742	31	P.104
13	11A16	Đoàn Thị	Linh	Nữ	02/07/2008	110754	32	P.105
14	11A16	Phạm Thị Mai	Linh	Nữ	02/05/2008	110749	32	P.105
15	11A16	Nguyễn Ngọc Phương	Minh	Nữ	13/09/2008	110765	32	P.105
16	11A16	Đàm Hà	My	Nữ	15/08/2008	110767	32	P.105
17	11A16	Nguyễn Hải	My	Nữ	28/02/2008	110770	33	P.106
18	11A16	Phạm Kim	Ngân	Nữ	03/12/2008	110778	33	P.106
19	11A16	Dương Minh	Ngọc	Nữ	10/11/2008	110792	33	P.106
20	11A16	Hoàng Bảo	Ngọc	Nữ	25/03/2008	110786	33	P.106
21	11A16	Nguyễn Hồng	Ngọc	Nữ	21/02/2008	110790	33	P.106
22	11A16	Trần Kim	Nguyên	Nữ	07/08/2008	110795	34	P.107
23	11A16	Trần Ý	Nhi	Nữ	04/02/2008	110803	34	P.107
24	11A16	Nguyễn Trần Minh	Như	Nữ	01/09/2008	110808	34	P.107
25	11A16	Hồ Ngọc Chiêu	Quân	Nữ	13/03/2008	110823	35	P.108
26	11A16	Thái Hoàng	Quân	Nam	27/08/2008	110824	35	P.108
27	11A16	Lê Tăng Như	Quỳnh	Nữ	21/11/2008	110826	35	P.108
28	11A16	Vũ Xuân	Quỳnh	Nữ	27/01/2008	110827	35	P.108
29	11A16	Phạm Trúc	Thanh	Nữ	10/04/2008	110830	35	P.108
30	11A16	Đỗ Huỳnh Thanh	Thảo	Nữ	07/06/2008	110835	35	P.108
31	11A16	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	Nữ	22/10/2008	110846	36	P.109
32	11A16	Đoàn Uyển	Thương	Nữ	05/05/2008	110851	36	P.109
33	11A16	Trần Vi Thanh	Thúy	Nữ	08/12/2008	110844	36	P.109
34	11A16	Phạm Thị Mai	Thy	Nữ	10/08/2008	110855	36	P.109
35	11A16	Châu Ngọc Thủy	Tiên	Nữ	21/11/2008	110857	36	P.109
36	11A16	Phạm Trần Thủy	Tiên	Nữ	20/07/2008	110858	36	P.109
37	11A16	Nguyễn Thị Kim	Tiến	Nữ	05/09/2008	110859	36	P.109
38	11A16	Ngô Thị Thuỳ	Trâm	Nữ	13/06/2008	110868	37	P.110
39	11A16	Đinh Hồng	Trang	Nữ	24/06/2008	110860	36	P.109
40	11A16	Đỗ Hoàng	Tuấn	Nam	04/02/2008	110876	37	P.110
41	11A16	Nguyễn Trương Hiếu Thảo	Uyên	Nữ	13/06/2008	110878	37	P.110
42	11A16	Nguyễn Long Trọng	Vũ	Nam	26/10/2008	110884	37	P.110
43	11A16	Hoàng Thị Hải	Yến	Nữ	05/02/2008	110891	37	P.110

THÔNG TIN KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2024-2025

STT	Lớp	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	SBD	Phòng thi	Phòng học
1	11A17	Chu Xuân	An	Nữ	25/07/2008	110653	28	P.202
2	11A17	Ngô Xuân	An	Nữ	28/06/2008	110654	28	P.202
3	11A17	Hoàng Thanh Hà	Anh	Nữ	25/11/2008	110655	28	P.202
4	11A17	Hoàng Võ Quỳnh	Anh	Nữ	18/10/2008	110673	28	P.202
5	11A17	Huỳnh Trung	Anh	Nam	06/05/2008	110676	29	P.102
6	11A17	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	Nữ	19/11/2008	110672	28	P.202
7	11A17	Vũ Thị Vân	Anh	Nữ	15/07/2008	110678	29	P.102
8	11A17	Đào Gia	Bảo	Nam	06/11/2008	110680	29	P.102
9	11A17	Nguyễn Gia	Bảo	Nam	02/01/2008	110681	29	P.102
10	11A17	Nguyễn Thị Hoàng	Châu	Nữ	20/01/2008	110686	29	P.102
11	11A17	Nguyễn Hà Huyền	Diệu	Nữ	08/10/2008	110697	29	P.102
12	11A17	Vũ Trường	Giang	Nam	13/02/2008	110706	30	P.103
13	11A17	Trần Ngọc Gia	Hân	Nữ	05/08/2008	110710	30	P.103
14	11A17	Ngô Minh	Hằng	Nữ	14/12/2008	110709	30	P.103
15	11A17	Nguyễn Hiếu	Hạnh	Nữ	12/10/2008	110708	30	P.103
16	11A17	Phan Đỗ Khánh	Hòa	Nữ	12/04/2008	110718	30	P.103
17	11A17	Nguyễn Vũ Quỳnh	Hương	Nữ	14/12/2008	110722	31	P.104
18	11A17	Đồng Vũ Gia	Huy	Nam	25/07/2008	110719	30	P.103
19	11A17	Ngô Vũ Đăng	Khoa	Nam	31/08/2008	110731	31	P.104
20	11A17	Nguyễn Phúc Minh	Khuê	Nữ	29/04/2008	110734	31	P.104
21	11A17	Đỗ Hồ Thảo	Linh	Nữ	30/12/2007	110753	32	P.105
22	11A17	Nguyễn Ánh	Linh	Nữ	11/10/2008	110745	31	P.104
23	11A17	Phạm Nguyễn Phương	Mai	Nữ	18/09/2008	110758	32	P.105
24	11A17	Đào Thị Thảo	Mây	Nữ	19/08/2008	110759	32	P.105
25	11A17	Đình Gia	Minh	Nam	24/09/2008	110762	32	P.105
26	11A17	Vũ Ngọc Hà	My	Nữ	03/06/2008	110768	32	P.105
27	11A17	Vũ Kim	Nga	Nữ	23/05/2008	110774	33	P.106
28	11A17	Trần Ngọc Bảo	Nghi	Nữ	17/03/2008	110779	33	P.106
29	11A17	Trương Khánh	Nghi	Nữ	21/11/2008	110781	33	P.106
30	11A17	Võ Văn	Nghĩa	Nam	06/08/2008	110784	33	P.106
31	11A17	Vũ Đỗ Thực	Nhi	Nữ	26/11/2008	110802	34	P.107
32	11A17	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	Nữ	16/02/2008	110810	34	P.107
33	11A17	Trương Ngọc Như	Phúc	Nữ	26/02/2008	110814	34	P.107
34	11A17	Võ Lê Nguyên	Phúc	Nam	26/11/2008	110813	34	P.107
35	11A17	Đoàn Lê Nhật	Phương	Nữ	18/02/2008	110819	35	P.108
36	11A17	Võ Duy	Tân	Nam	19/06/2008	110829	35	P.108
37	11A17	Mai Phước	Thành	Nam	06/12/2008	110831	35	P.108
38	11A17	Đoàn Trọng	Thiên	Nam	15/03/2008	110840	35	P.108
39	11A17	Nguyễn Dương Gia	Thy	Nữ	22/01/2008	110854	36	P.109
40	11A17	Trần Dương Phương	Thy	Nữ	19/01/2008	110856	36	P.109
41	11A17	Phan Ngọc Bảo	Trâm	Nữ	11/03/2008	110866	36	P.109
42	11A17	Đào Phương	Trang	Nữ	15/09/2008	110862	36	P.109
43	11A17	Nguyễn Thùy	Trang	Nữ	08/04/2008	110865	36	P.109
44	11A17	Doãn Thành	Trung	Nam	08/11/2008	110874	37	P.110
45	11A17	Hà Khánh	Vân	Nữ	17/12/2008	110880	37	P.110
46	11A17	Trần Lê	Vân	Nữ	13/02/2008	110881	37	P.110
47	11A17	Nguyễn Quang	Vinh	Nam	26/08/2008	110883	37	P.110
48	11A17	Nguyễn Ngọc Lan	Vy	Nữ	16/10/2008	110887	37	P.110

THÔNG TIN KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2024-2025

STT	Lớp	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	SBD	Phòng thi	Phòng học
1	11A18	Lê Ngọc Bình	An	Nữ	05/10/2008	110650	28	P.202
2	11A18	Hà Lê Quỳnh	Anh	Nữ	05/06/2008	110668	28	P.202
3	11A18	Nghiêm Hoàng	Anh	Nữ	18/10/2008	110658	28	P.202
4	11A18	Nguyễn Lâm	Anh	Nữ	25/04/2008	110663	28	P.202
5	11A18	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	Nữ	15/10/2008	110670	28	P.202
6	11A18	Phạm Quỳnh	Anh	Nữ	09/10/2008	110671	28	P.202
7	11A18	Kiều Đỗ Thái	Bình	Nam	27/12/2008	110682	29	P.102
8	11A18	Nguyễn Vũ Minh	Châu	Nữ	21/03/2008	110688	29	P.102
9	11A18	Nguyễn Nhật	Cường	Nam	19/01/2008	110694	29	P.102
10	11A18	Trần Vĩnh	Cường	Nam	21/04/2008	110695	29	P.102
11	11A18	Ngô Hoàng	Đức	Nam	11/03/2008	110705	30	P.103
12	11A18	Bùi Ngọc Anh	Dương	Nữ	28/04/2008	110702	30	P.103
13	11A18	Nguyễn Ngọc	Hân	Nữ	23/05/2008	110712	30	P.103
14	11A18	Vũ Thúy	Hiền	Nữ	03/07/2008	110715	30	P.103
15	11A18	Nguyễn Thành	Hiếu	Nam	19/01/2008	110716	30	P.103
16	11A18	Hà Nguyên	Khang	Nam	27/05/2008	110724	31	P.104
17	11A18	Nguyễn Hưng	Khánh	Nam	27/10/2008	110727	31	P.104
18	11A18	Lê Bùi Đăng	Khoa	Nam	22/12/2008	110729	31	P.104
19	11A18	Trần Đăng	Khoa	Nam	11/06/2008	110730	31	P.104
20	11A18	Phạm Võ Ngân	Khuê	Nữ	02/01/2008	110735	31	P.104
21	11A18	Hồ Mỹ	Linh	Nữ	03/03/2008	110750	32	P.105
22	11A18	Lê Khánh	Linh	Nữ	16/02/2008	110748	32	P.105
23	11A18	Lê Phương	Linh	Nữ	19/06/2008	110752	32	P.105
24	11A18	Nguyễn Hà	Linh	Nữ	21/06/2008	110747	32	P.105
25	11A18	Tân Gia	Linh	Nữ	02/11/2008	110746	32	P.105
26	11A18	Trần Mai Ngân	Linh	Nữ	02/04/2008	110751	32	P.105
27	11A18	Đặng Minh	Lộc	Nam	03/05/2008	110757	32	P.105
28	11A18	Đặng Ngọc Bình	Minh	Nữ	22/08/2008	110761	32	P.105
29	11A18	Đào Lê Hoàng	Minh	Nam	13/11/2008	110764	32	P.105
30	11A18	Trần Lê Gia	My	Nữ	08/08/2008	110766	32	P.105
31	11A18	Đỗ Kim	Ngân	Nữ	27/04/2008	110777	33	P.106
32	11A18	Vũ Nguyễn Bảo	Nghi	Nữ	27/10/2008	110780	33	P.106
33	11A18	Đặng Nguyễn Minh	Ngọc	Nữ	13/01/2008	110793	33	P.106
34	11A18	Lưu Thị Bích	Ngọc	Nữ	10/07/2008	110789	33	P.106
35	11A18	Bùi Lê	Nguyên	Nữ	29/10/2008	110796	34	P.107
36	11A18	Hà Cao Trí	Nguyên	Nam	07/01/2008	110797	34	P.107
37	11A18	Nguyễn Hoàng Thanh	Nhi	Nữ	01/05/2008	110801	34	P.107
38	11A18	Nguyễn Ngọc	Nhi	Nữ	16/02/2008	110799	34	P.107
39	11A18	Trịnh Nguyễn Quỳnh	Nhi	Nữ	03/01/2008	110800	34	P.107
40	11A18	Trương Minh	Nhiên	Nữ	08/10/2008	110806	34	P.107
41	11A18	Nguyễn Huỳnh Tiến	Phát	Nam	10/05/2008	110812	34	P.107
42	11A18	Hà Thị Minh	Tâm	Nữ	14/07/2008	110828	35	P.108
43	11A18	Đỗ Nguyễn Phương	Thảo	Nữ	23/02/2008	110834	35	P.108
44	11A18	Phạm Trần An	Thị	Nữ	01/03/2008	110837	35	P.108
45	11A18	Nguyễn Thiên	Thiên	Nữ	01/06/2008	110839	35	P.108
46	11A18	Đặng Võ Minh	Thư	Nữ	07/11/2008	110850	36	P.109
47	11A18	Lê Nguyễn Anh	Thư	Nữ	16/01/2008	110849	36	P.109
48	11A18	Cao Ngọc Phương	Thùy	Nữ	18/06/2008	110842	36	P.109
49	11A18	Nguyễn Vũ Thu	Trang	Nữ	19/03/2008	110864	36	P.109
50	11A18	Đinh Đức	Trung	Nam	13/06/2008	110873	37	P.110
51	11A18	Nguyễn Cẩm	Tú	Nữ	26/11/2008	110875	37	P.110
52	11A18	Nguyễn Văn Hoàng	Việt	Nam	14/07/2008	110882	37	P.110

THÔNG TIN KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2024-2025

STT	Lớp	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	SBD	Phòng thi	Phòng học
1	11A19	Nguyễn Vĩnh Phúc	An	Nam	13/04/2008	110651	28	P.202
2	11A19	Trần Ngọc Thiên	An	Nữ	25/03/2008	110652	28	P.202
3	11A19	Lê Hồng	Ân	Nam	27/09/2007	110679	29	P.102
4	11A19	Bùi Hoàng Kim	Anh	Nữ	05/09/2008	110659	28	P.202
5	11A19	Lê Thị Hoài	Anh	Nữ	28/12/2008	110657	28	P.202
6	11A19	Ngô Ngọc Quỳnh	Anh	Nữ	22/08/2008	110669	28	P.202
7	11A19	Nguyễn Minh	Anh	Nữ	06/05/2008	110665	28	P.202
8	11A19	Nguyễn Thị Lan	Anh	Nữ	20/02/2008	110662	28	P.202
9	11A19	Vũ Hà	Anh	Nữ	30/09/2008	110656	28	P.202
10	11A19	Đinh Nguyễn Hoàng	Châu	Nữ	13/02/2008	110685	29	P.102
11	11A19	Trần Lê Bảo	Châu	Nữ	19/01/2008	110684	29	P.102
12	11A19	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Chi	Nữ	10/04/2008	110693	29	P.102
13	11A19	Trần Nam	Dân	Nam	07/08/2008	110696	29	P.102
14	11A19	Dương Đức	Duy	Nam	22/05/2008	110699	30	P.103
15	11A19	Phạm Quỳnh	Hoa	Nữ	20/09/2008	110717	30	P.103
16	11A19	Nguyễn Ngọc Khánh	Huyền	Nữ	22/06/2008	110721	30	P.103
17	11A19	Nguyễn Minh	Khang	Nam	20/09/2008	110723	31	P.104
18	11A19	Nguyễn Mai	Khanh	Nữ	22/11/2008	110726	31	P.104
19	11A19	Hồ Nhật	Khánh	Nữ	07/07/2008	110728	31	P.104
20	11A19	Nguyễn Anh	Khôi	Nam	19/06/2008	110732	31	P.104
21	11A19	Trần Trung	Kiên	Nam	24/10/2008	110737	31	P.104
22	11A19	Trương Cẩm	Lai	Nữ	29/09/2008	110739	31	P.104
23	11A19	Nguyễn Trần Hoàng	Lâm	Nam	31/10/2008	110743	31	P.104
24	11A19	Trịnh Nhật	Lâm	Nam	30/10/2008	110744	31	P.104
25	11A19	Đỗ Ngọc Trúc	Linh	Nữ	13/10/2008	110756	32	P.105
26	11A19	Nguyễn Thị Hà	Mỹ	Nữ	15/06/2008	110771	33	P.106
27	11A19	Võ Thị Ngọc	Na	Nữ	28/04/2008	110772	33	P.106
28	11A19	Nguyễn Hoàng Xuân	Nghi	Nữ	26/10/2008	110783	33	P.106
29	11A19	Thái Phương	Nghi	Nữ	27/07/2008	110782	33	P.106
30	11A19	Đồng Phan Bảo	Ngọc	Nữ	04/11/2008	110787	33	P.106
31	11A19	Lê Thanh Bảo	Ngọc	Nữ	15/01/2008	110788	33	P.106
32	11A19	Trần Kim	Ngọc	Nữ	10/01/2008	110791	33	P.106
33	11A19	Hoàng	Nhi	Nữ	23/03/2008	110798	34	P.107
34	11A19	Trương Công Hạo	Nhiên	Nam	20/01/2008	110805	34	P.107
35	11A19	Nguyễn Yên	Như	Nữ	04/02/2008	110811	34	P.107
36	11A19	Nguyễn Ngọc Y	Phụng	Nữ	24/11/2008	110815	34	P.107
37	11A19	Nguyễn Ngọc Mai	Phương	Nữ	04/11/2008	110817	34	P.107
38	11A19	Nguyễn Thị Thu	Phượng	Nữ	29/07/2008	110822	35	P.108
39	11A19	Trần Nguyễn Thục	Quyên	Nữ	24/04/2008	110825	35	P.108
40	11A19	Tạ Xuân	Thành	Nam	06/07/2008	110832	35	P.108
41	11A19	Nguyễn Mai Nhật	Thảo	Nữ	20/03/2008	110833	35	P.108
42	11A19	Trần Hiếu	Thiên	Nam	25/08/2008	110838	35	P.108
43	11A19	Đàm Lê Anh	Thư	Nữ	30/08/2008	110847	36	P.109
44	11A19	Đào Nguyễn Anh	Thư	Nữ	14/10/2008	110848	36	P.109
45	11A19	Đặng Nguyễn Quỳnh	Trâm	Nữ	26/04/2008	110867	37	P.110
46	11A19	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	Nữ	04/06/2008	110870	37	P.110
47	11A19	Nguyễn Hải	Vân	Nữ	22/12/2008	110879	37	P.110
48	11A19	Lê Cát Tường	Vy	Nữ	29/04/2008	110889	37	P.110
49	11A19	Nguyễn Thúy	Vy	Nữ	14/10/2008	110888	37	P.110
50	11A19	Đinh Hải	Yến	Nữ	09/01/2008	110890	37	P.110